TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05-10-2017
V/v: Tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- ***Thẩm phán chủ tọa phiên tòa***: Bà Danh Thị Kiều Oanh
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:
1. Ông Danh Út Nhỏ
2. Bà Lê Thị Nương

- ***Th□ ký phiên tòa***: Bà **Vũ Ngọc Bé** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân***: Không tham gia phiên tòa

Ngày 05 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Chị Thị P, sinh năm 1989
Nơi ĐKHK thường trú: ấp V, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Chổ ở hiện nay: ấp 10, xã L, huyện M, tỉnh H
Bị đơn: Anh Danh C, sinh năm 1984
Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/8/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị P trình bày nh- sau:

Chị kết hôn với anh Danh C vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 10/11/2011. Sau khi cưới thì vợ chồng chị sống bên cha mẹ chồng và sống hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện chửi và đánh đập chị vô cớ nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân hai năm nay. Trong khoảng thời gian ly thân chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được

nữa nên chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh C.

Quá trình chung sống chị và anh C có hai người con chung tên Danh Ch, sinh ngày 01/7/2009 và Thị O, sinh ngày 04/11/2007 hai đứa con sống chung với chị từ khi ly thân.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyện vọng: Về quan hệ hôn nhân chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Danh C. Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc hết hai người con chung và chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Danh C thống nhất theo lời trình bày của chị P về thời gian kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung còn về mâu thuẫn vợ chồng thì anh C cho rằng chị P thường xuyên nói chuyện điện thoại với người đàn ông khác nên anh mới uống rượu về chửi chị P.

Nguyện vọng: Về quan hệ hôn nhân anh không đồng ý ly hôn vơi chị Thị P vì anh còn thương vợ thương con nên yêu cầu vợ chồng đoàn tụ lại, nếu chị Thị P cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi hết hai người con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị P xác lập quan hệ hôn nhân với anh Danh C vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo số 137 ngày 10/11/2011, cho nên theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đã được sửa đổi bổ sung năm 2010 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị P là cho chị ly hôn với anh C vì lý do anh C có tính ghen tuông và thường xuyên uống rượu về chửi, đánh chị vô cớ nên vợ chồng đã ly thân hai năm nay, trong thời gian ly thân chị xét thấy hôn nhân của chị không thể hàn gắn lại được nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị P đã tỏ rõ thái độ không còn thương yêu gì đối với anh C nữa và cương quyết ly hôn với anh C, còn anh C thì cho rằng còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy anh chị đã tự ly thân với nhau hơn hai năm và mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[2] Về con chung: Anh chị đều khai có hai người con chung tên Danh Ch, sinh ngày 01/7/2009 và Thị O, sinh ngày 04/11/2007 hai con sống chung với chị Pha. Cả

anh C và chị P đều có nguyện vọng muốn được nuôi con. HĐXX xét thấy từ khi anh chị ly thân cho đến nay chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con và hai cháu vẫn phát triển bình thường về mọi mặt. Từ đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình giao hai con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và đúng pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh C đều xác nhận trong thời gian anh chị sống chung với nhau không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên anh chị không yêu cầu giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng chị P phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng Điều 147 BLTTDS; Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đã được sửa đổi bổ sung năm 2010; Điều 53, khoản 2 Điều 81, 82 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thị P được ly hôn với anh Danh C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Danh Ch, sinh ngày 01/7/2009 và Thị O, sinh ngày 04/11/2007 cho chị Thị P được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết anh chị có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc anh C tới lui thăm nom chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí HNST: Là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Thị P phải nộp nh- ng đ- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đồng theo biên lai thu số 0000050 ngày 8 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 5 tháng 10 năm 2017.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
-Tòa án tỉnh;
-VKS huyện;
-Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
-Các đ- ơng sự;
-L- u hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh